CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------o0o----------

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2022

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(số:..07.../2022/HĐKT-PKFNHN)

V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô- Vinacomin

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị Định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 - Hợp đồng kiểm toán;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ -VINACOMIN

- **Người đại diện : Ông Phạm Xuân Phi**
- Chức vụ: : Giám đốc
- Địa chỉ : Số 370, Đường Trần Quốc Tảng, Phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : (84 33) 3865283
- Fax : (84 33) 3862398
- Mã số thuế : 57 00 353722
- Tài khoản số : 110 0000 10621 – tại Chi nhánh Ngân hàng Công thương Cẩm Phả Quảng Ninh

Bên B: CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM

- **Người đại diện : Ông CHU QUANG TÙNG**
- Chức vụ: : Phó Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật
- Địa chỉ : Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN
Ký ngày: 2/6/2022 14:46:22

- Điện thoại : (+84) 24 6664 4488
- Fax : (+84) 24 6664 2233
- Mã số thuế : 0313440640
- Tài khoản số : 0487 040 6666 8383 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Trung Hòa

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

1. Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của bên A bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

   Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A:

- Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

  (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;

  (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

  (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B Báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan trong quá trình kiểm toán, và:

  (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

  (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;

  (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

- Ban Giám đốc của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc đốc bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.
- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác phát sinh (nếu có) cho bên B theo quy định tại **Điều 5** của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B:

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực

kiểm toán Việt Nam. Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN, THƯ QUẢN LÝ VÀ CÁC SẢN PHẨM KHÁC

- Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:
  + Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin: 17 (mười bảy) bản Báo cáo kiểm toán bằng Tiếng Việt trong đó bên A giữ 15 (mười lăm) bản, bên B giữ 02 (hai) bản; 06 (sáu) bản Báo cáo kiểm toán bằng Tiếng Anh trong đó bên A giữ 05 (năm) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

    Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
  + Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A. Thư quản lý được lập thành 07 (bảy) bản bằng tiếng Việt, Bên A giữ 06 (sáu) bản, bên B giữ 01 (một) bản.
  + Báo cáo quản trị được lập thành 05 (năm) bản bằng tiếng Việt, Bên A giữ 04 (bốn) bản, bên B giữ 01 (một) bản.
  + Danh mục tài sản được lập thành 04 bản, Bên A giữ 03 (ba) bản, bên B giữ 01 (một) bản.
- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN PHÁT HÀNH BÁO CÁO

Các báo cáo sẽ được phát hành trong thời gian nhanh nhất theo đúng kế hoạch kiểm toán nếu Bên A thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại **Điều 2** của hợp đồng này, cụ thể như sau:

- Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin được phát hành chậm nhất vào ngày 18/02/2023;

- Thư quản lý được phát hành chậm nhất vào ngày 18/02/2023;
- Sản phẩm khác cho năm tài chính 2022 được phát hành chậm nhất vào ngày 18/02/2023.

Trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

- Giá phí dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính được quy định dựa trên cơ sở cân đối giữa tính chất, khối lượng công việc phải thực hiện cũng như thời gian và năng lực chuyên môn cần thiết của các kiểm toán viên để hoàn thành công việc và các chi phí khác có liên quan.
- Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại **Điều 1** của hợp đồng này là **110.000.000 VND** ***(Bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng chẵn./.)***, chưa bao gồm 10% thuế GTGT.

Phương thức và thời hạn thanh toán

- Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng tiền chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên B.
- Bên A sẽ ứng trước cho Bên B 50% số phí dịch vụ của Hợp đồng ngay sau khi ký hợp đồng và tại ngày bắt đầu thực hiện kiểm toán; Thanh toán số phí kiểm toán còn lại ngay sau khi bên B giao đầy đủ báo cáo kiểm toán và Thư quản lý về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022.
- Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

- Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có gặp khó khăn, cản trở tới việc thực hiện dịch vụ kiểm toán, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi tìm biện pháp giải quyết thích hợp trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của nhau.
- Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này đảm bảo giá trị cho đến khi thanh lý hợp đồng hay một trong hai bên huỷ bỏ hợp đồng do bên kia không thực hiện đúng những cam kết ghi trong hợp đồng.

- Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản bằng tiếng Việt, Bên A giữ hai (02) bản, Bên B giữ hai (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký và dấu của cả hai bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC	
Phạm Xuân Phi	**Chu Quang Tùng**